

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỒNG PHÚ
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Số: 19/2019/HNGĐ-ST

Ngày 22/5/2019

V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG PHÚ-TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Huỳnh Tòa**

- Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Lê Quang Thìn**

Ông Vũ Trung Thành

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: **Bà Bùi Thị Huệ** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: **Ông Tạ Văn Phú** - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 432/2018/TLST-HNGĐ ngày 05/12/2018 về việc “Ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2019/QĐST-HNGĐ ngày 22/4/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 08/2019/QĐST-DS ngày 07/5/2019 của TAND huyện Đồng Phú, giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Bà Lưu Thị V, sinh năm 1985(có mặt).

* **Bị đơn:** Ông Trần Quang Th, sinh năm 1983(vắng mặt)

Cùng trú tại: Tổ 3, ấp Thuận T, xã Thuận L, huyện Đồng Phú, Bình Phước.

NHẬN THẤY:

Tại đơn khởi kiện và tại các biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa nguyên đơn bà Lưu Thị V trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà V và ông Th tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thuận Lợi, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước vào năm 2008. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2010 giữa bà V với ông Th thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng không hạnh phúc, bất đồng quan điểm, vợ chồng không còn tình cảm nên cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, hôn nhân không đạt được, đã ly thân từ năm 2010 cho đến nay, không ai quan tâm chăm sóc đến ai cả. Nay bà V xin được ly hôn với ông Th.

Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Trong thời gian chung sống vợ chồng có 01 người con chung tên Trần Thị Hiền Tr- SN: 09/11/2019. Khi ly hôn bà V yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu ông Th cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và công nợ chung: Bà V và ông Th tự thỏa thuận yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

** Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:*

- Về việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án:

+ Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của pháp luật về trình tự thủ tục nhận đơn và thụ lý giải quyết vụ án.

+ Nguyên đơn bà Lưu Thị V chấp hành tốt các quy định về quá trình việc và xét xử tại Tòa án, bị đơn không chấp hành triệu tập của Tòa án. Do đó Tòa án đã tổng đạt các thủ tục tố tụng theo quy định và xét xử vắng mặt bị đơn ông Trần Quang Th là đúng quy định tại các điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của Hội đồng xét xử:

Quá trình xét xử Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về hướng giải quyết vụ án:

Nguyên đơn bà Lưu Thị V và bị đơn ông Trần Quang Th có đăng ký kết hôn theo quy định, nay bà V có đơn yêu cầu ly hôn, quá trình thu thập chứng cứ Tòa án đã làm rõ mâu thuẫn, do đó đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Lưu Thị V và giao người con chung là Trần Thị Hiền Tr - SN 09/11/2009 cho bà V trực tiếp nuôi dưỡng.

XÉT THẤY:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Lưu Thị V và ông Trần Quang Th tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thuận Lợi, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước theo đúng quy định pháp luật, nay bà V có đơn yêu cầu ly hôn, Tòa án nhân huyện Đồng Phú thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

Tại phiên tòa hôm nay ông Th vắng mặt, mặc dù đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo công khai chứng cứ, thông báo hòa giải và quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ theo quy định của pháp luật nhưng ông Th vẫn cố tình vắng mặt không có lý do. Do vậy, Hội đồng xét xử T hành giải quyết vắng mặt ông Th là đúng quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình chung sống giữa bà V và ông Th phát sinh nhiều mâu thuẫn, tình cảm vợ chồng không còn, không ai quan tâm chăm sóc đến ai. Cuộc sống vợ chồng giữa ông V, ông Th hoàn toàn không có hạnh phúc, quan điểm bất đồng nên cuộc sống chung giữa ông, bà không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nay bà V xin được ly hôn với ông Th.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án cũng đã triệu tập, giao thông báo hòa giải để ông Th đến để hòa giải nhưng ông Th cố tình vắng mặt, không chấp hành giấy triệu tập của Tòa án chứng tỏ ông Th không muốn níu kéo hạnh phúc gia đình, không muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng, không muốn đoàn tụ vì vậy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà V là có cơ sở.

[2] *Về con chung và cấp dưỡng nuôi con*: Trong thời gian chung sống vợ chồng bà V và ông Th có 01 người con chung tên là Trần Thị Hiền Tr-SN 09/11/2009. Khi ly hôn bà V có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu ông Th cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy hiện nay cháu Tr đang ở với bà V, hơn nữa ông Th đã bỏ mẹ con bà V đi từ năm 2010 cho đến nay không quan tâm chăm sóc đến vợ con. Do đó xét thấy để bảo đảm cho cháu phát triển toàn diện về thể chất, tinh thần cũng như tương lai sau này của cháu nên cần giao cháu Tr cho bà V trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành là phù hợp với nguyện vọng của bà V và đúng quy định của pháp luật.

[3] *Về tài sản chung, nợ chung*: Bà V và ông Th tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] *Án phí Hôn nhân & gia đình sơ thẩm*: Nguyên đơn bà Lưu Thị V phải chịu theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, các điều 227, 228, Điều 235 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Áp dụng Điều 51, 56, 58, 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Bà Lưu Thị V.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Lưu Thị V được ly hôn với ông Trần Quang Th.

2. Về con chung: Giao con chung là Trần Thị Hiền Tr-SN 09/11/2009 cho bà V trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi.

Ông Th có quyền đi lại thăm nom chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung mà không ai được quyền cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Không.

5. Án phí Hôn nhân & gia đình sơ thẩm: Bà Lưu Thị V phải nộp 300.000đ, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng 300.000đ (bà V đã nộp) theo biên lai thu tiền số 0010531 ngày 05 tháng 12 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Đồng Phú;
- Chi cục THADS huyện Đồng Phú;
- UBND xã Thuận Lợi;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Tòa